

THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301248798 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/07/2003 và thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2016.

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Thiết Kế Số 1

28 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3823 0276 Fax: (84-8) 3822 5050

Website: www.decofi.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Lữ Đình Huệ

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Điện thoại: (84-8) 3823 0276

Fax: (84-8) 3822 5050

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301248798 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/07/2003 và thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2016)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Thiết Kế Số 1

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 4.880.530 cổ phần.

Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá: 48.805.300.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở: Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt

Trụ sở chính: Số 29 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3910 4880 Fax: (84-8) 3910 4880

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN.....	1
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:	1
2. Tổ chức tư vấn:.....	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	8
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	10
5. Hoạt động kinh doanh	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.....	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động	20
10. Chính sách cổ tức	21
11. Tình hình tài chính.....	21
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)	25
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện	27
15. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	27
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán	27
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm Soát	28
2. Sơ yếu lý lịch từng thành viên.....	28
IV. PHỤ LỤC	40

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông Trần Đăng Phan Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Bà Nguyễn Trúc Mai Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Huỳnh Đức Phát Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Ông Võ Hữu Tuấn Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 02/2016/UQ-BVSC do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ký ngày 04/01/2016)

Bản tóm tắt thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Xây Dựng và Thiết Kế Số 1. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản tóm tắt thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây Dựng và Thiết Kế Số 1 cung cấp.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Xây Dựng và Thiết Kế Số 1
- Tên giao dịch quốc tế: Design and Construction Join Stock Company No.1
- Tên viết tắt: DECOFI
- Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại (84-8) 3823 0276 Fax: (84-8) 3822 5050
- Website : www.decofi.vn Email : banthuky@decofi.vn
- Người đại diện theo pháp luật:
 - + Ông Trần Đăng Phan
 - + Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 12/05/2007.

- Vốn điều lệ đăng ký: 48.805.300.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ tám trăm lẻ năm triệu ba trăm ngàn đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 48.805.300.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ tám trăm lẻ năm triệu ba trăm ngàn đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301248798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/07/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 30/06/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính: xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.880.530 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã Chứng khoán: DCF
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.
- Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài: tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm ngày 20/05/2016 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 là 15.080 cổ phần (tương ứng 0,31% vốn điều lệ).

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của DECOFI là Xí nghiệp khảo sát Thiết kế và Xây dựng Dầu tầm được thành lập theo Quyết định số 282/NN-TCCB/QĐ ngày 12/09/1990 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.
- Ngày 31/12/1992 đổi tên Xí nghiệp khảo sát Thiết kế và Xây dựng Dầu tầm thành Công ty Khảo sát thiết kế và Xây dựng Dầu tầm.
- Ngày 21/11/1994 đổi tên Công ty Khảo sát thiết kế và Xây dựng Dầu tầm thành Công ty Xây dựng và Thiết kế Số 1, là doanh nghiệp hạng 1, trực thuộc Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn.
- Năm 2003, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 (DECOFI)
- theo Quyết định số 792/QĐ/BNN-TCCB ngày 21/03/2003 của Bộ Nông Nghiệp và

Phát Triển Nông Thôn, trong đó Nhà nước (đại diện chủ sở hữu là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nắm giữ 10% vốn cổ phần.

- Năm 2005, Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đã thực hiện bán đấu giá 10% vốn còn lại ra công chúng để thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Công ty.
- Năm 2007, DECOFI thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1, tại ấp Bà Tri, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 06/2007/QĐ-TC/HĐQT ngày 16/07/2007 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1.
- Năm 2012, DECOFI thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kết cấu thép Hưng Phú do DECOFI sở hữu 100% vốn theo Quyết định số 17/2012/QĐ-HC/HĐQT ngày 09/07/2012 của Hội đồng quản trị.
- Năm 2013, DECOFI thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp và thành lập thêm 2 công ty thành viên do DECOFI sở hữu 100% vốn:
 - + Công ty TNHH MTV Xây dựng Phúc An Thịnh theo Quyết định số 18/2013/QĐ-HC/HĐQT ngày 14/11/2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1
 - + Công ty TNHH MTV Xây dựng Decofi – Hoàng Ân theo Quyết định số 15/2013/QĐ-HC/HĐQT ngày 14/11/2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1.

1.4 Quá trình tăng vốn của công ty

Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ ngày 14/07/2003 với vốn điều lệ ban đầu là: 22.690.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ sáu trăm chín mươi triệu đồng)

Từ đó đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 03 lần, cụ thể như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	8/2005	6.115.300.000	28.805.300.000	Trả cổ tức tỉ lệ 26,95% bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/NQ/2005/ĐHCD ngày 06/08/2005 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 22.690.000.000 đồng lên 48.805.300.000 đồng qua các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 26,95% để tăng vốn điều lệ lên thêm 6.115.300.000 đồng. + Phát hành 200.000 cổ phiếu cho cổ đông, người lao động và các đối tác có quan hệ làm ăn với DECOFI. - Quyết định số 10/2005/QĐ-TC/HĐQT ngày 12/08/2005 của Hội đồng quản trị v/v trả cổ tức bằng cổ phiếu. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301248798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TPHCM thay đổi lần đầu ngày 20/10/2005 thay đổi vốn điều lệ của Công ty từ 22.690.000.000 đồng lên 48.805.300.000 đồng.
2	9/2005	10.031.500.000	38.836.800.000	Phát hành cho cổ đông, người lao động trong Công ty và các đối tác có quan hệ làm ăn với DECOFI Số lượng cổ phiếu phát	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/NQ/2005/ĐHCD ngày 06/08/2005 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 22.690.000.000 đồng lên 48.805.300.000 đồng. - Quyết định số 08/2005/QĐ-TC/HĐQT ngày 09/08/2005 của Hội đồng quản trị v/v phát hành 200.000 cổ phiếu để cấp vốn điều lệ cho Cty TNHH MTV Đầu Tư Địa Ốc Hiệp Phú (Công ty con) đi vào hoạt

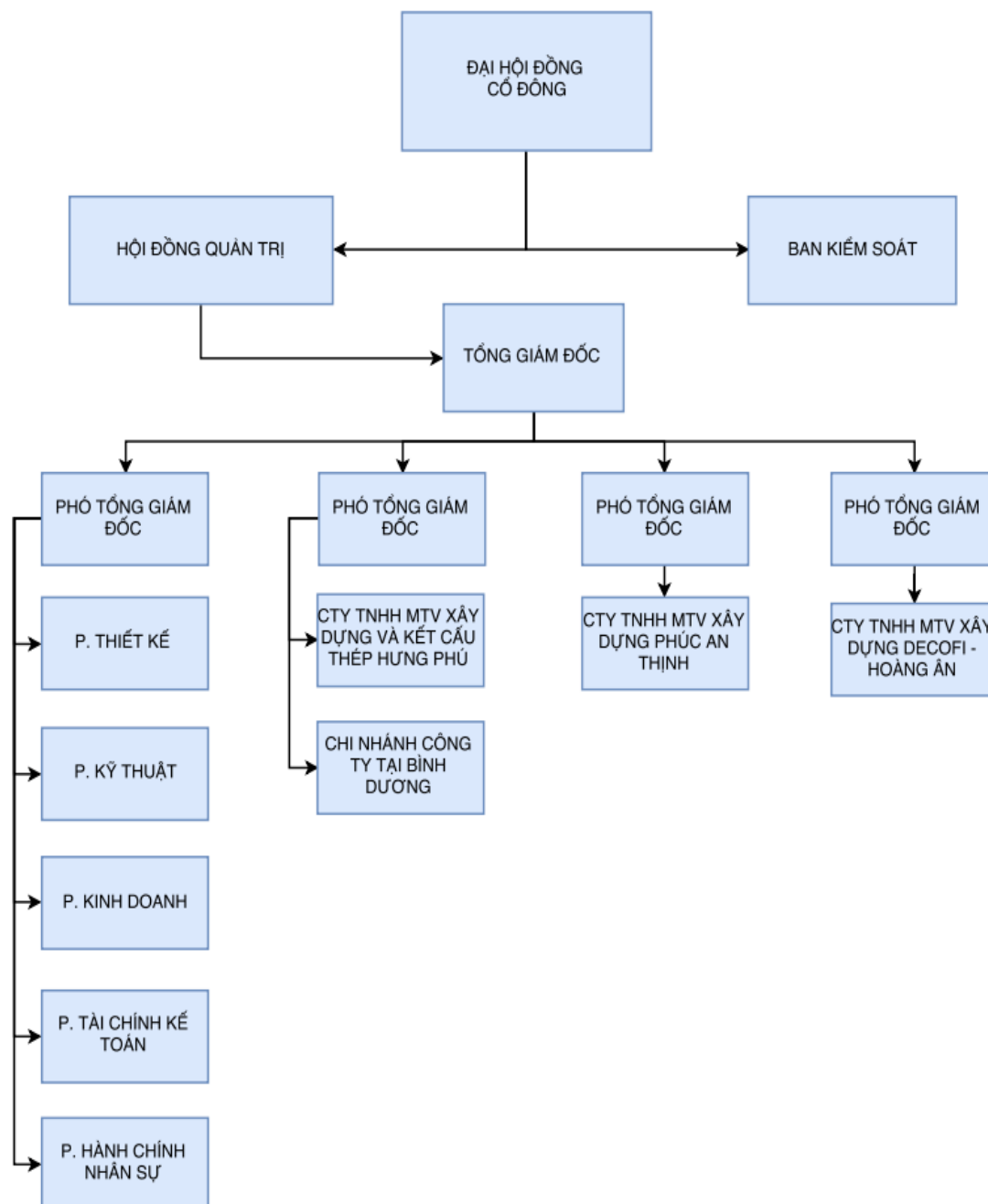
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<p>hành thêm: 200.000 cổ phiếu</p> <p>Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu</p> <p>Giá bán: 100.000 đồng/cổ phiếu</p> <p>Số lượng phát hành thành công: 100.315 cổ phiếu</p>	<p>động. Đến thời điểm này, Cty TNHH MTV Đầu Tư Địa Ốc Hiệp Phú đã hoàn tất thủ tục giải thể và không còn hoạt động nữa.</p> <p>- Quyết định số 13/2005/QĐ-TC/HĐQT ngày 01/10/2005 của Hội đồng quản trị v/v tổng kết đợt phát hành cổ phiếu. Trong đó, số cổ phiếu phát hành thành công: 100.315 cổ phiếu. Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phiếu</p>
3	4/2008	9.968.500.000	48.805.300.000	<p>Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông, tỉ lệ 25,67%</p>	<p>- Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/NQ/2008/ĐHCD ngày 22/03/2008 về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.</p> <p>- Quyết định số 07/2008/QĐ-TC/HĐQT ngày 27/03/2008 (V/v trả cổ tức bằng cổ phiếu)</p> <p>- Công văn số 8255/UBCK-QLPH ngày 31/12/2013 (V/v phát hành thêm cổ phiếu). Theo đó, năm 2008 Công ty thực hiện việc phát hành thêm 996.850 cổ phiếu để thưởng cho cổ đông hiện hữu nhưng không báo cáo UBCKNN là vi phạm quy định tại điểm 6 Mục IV Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 (nay là Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10/08/2012) của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát</p>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng. Tuy nhiên vi phạm này của Công ty đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, do vậy, UBCKNN nhắc nhở và yêu cầu Công ty phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Nguồn: Decofi

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

- Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



- Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

+ **Đại Hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty, ... theo quy định

tại Điều lệ. Đại hội cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên. Đây là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc (TGD) điều hành và những người khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

+ **Ban kiểm soát:** Số lượng thành viên BKS là 3 thành viên. Đây là cơ quan do ĐHCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban TGD. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. TGD do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng Giám đốc:** các Phó TGD giúp việc cho Tổng Giám Đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước TGD và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

+ **Các phòng chức năng:** do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của TGD, Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho TGD điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

+ **Các Công ty con:** Do HĐQT thành lập theo nhu cầu phát triển của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. HĐQT quyết định cử người làm đại diện chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật tại Công ty con, các cá nhân này phải chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con.

+ **Chi nhánh Công ty:** Do HĐQT thành lập theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, là đơn vị hạch toán phụ thuộc, thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của TGD, chịu trách nhiệm trước TGD và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Hiện tại Công ty có 01 (một) chi nhánh.

+ **Các đội thi công trực thuộc:** Công ty có các đội thi công trực thuộc để thực hiện các nhiệm vụ được TGD giao việc theo nhu cầu sản xuất kinh doanh từng thời điểm.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cổ đông sáng lập:

Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301248798 lần đầu ngày 14/07/2003.

Căn cứ khoản 4, điều 119 Luật Doanh nghiệp thì các hạn chế đối với cổ phần của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Vì vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định như trên.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến thời điểm 20/05/2016):

Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL thực góp
1. Ông Lê Chí Chuân	020137270	127/143 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM	611.838	12,54%
2. Ông Lê Đăng Chí Dũng	020014476	601/23 Cách Mạng Tháng Tám, P15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	553.365	11,34%
3. Ông Hoàng Vũ Nhân	020020992	12/11 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Đa Kao, Q1, Tp.HCM	531.373	10,89%
4. Ông Đinh Xuân Gạch	023326172	1506 IPT số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q1, Tp.Hồ Chí Minh	308.715	6,33%
5. Ông Trần Đăng Phan	021862006	400/3B Ngô Gia Tự, P4, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	264.493	5,42%
Tổng			2.269.784	46,52%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/05/2016 do VSD cung cấp

3.3. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 20/05/2016)

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
I	Trong nước	210	4.865.450	99,69%
1	Tổ chức	03	77.725	1,59%
2	Cá nhân	207	4.787.725	98,10%
II	Nước ngoài	02	15.080	0,31%

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1	Tổ chức	0	0	0%
2	Cá nhân	2	15.080	0.31%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng	212	4.880.530	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 20/05/2016 do VSD cung cấp

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. Công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: không có

4.2. Danh sách Công ty con hoặc những Công ty mà DECOFI nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối:

4.2.1. Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kết cấu thép Hưng Phú

+ Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: (84-8) 3825 0325 Fax: (84-8) 3825 0325

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311878090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/07/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/01/2014.

+ Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng.

+ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: thi công xây lắp, sản xuất kết cấu thép xây dựng, thiết kế thi công hệ thống điện....

+ Tỷ lệ sở hữu của DECOFI: 100%

4.2.2. Công ty TNHH MTV Xây dựng Phúc An Thịnh

+ Địa chỉ trụ sở: 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: (84-8) 3829 2208 Fax: (84-8) 3822 1163

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312565679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/11/2013.

+ Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng.

+ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: thi công xây lắp các công trình....

+ Tỷ lệ sở hữu của DECOFI: 100%

4.2.3. Công ty TNHH MTV Xây dựng DECOFI – Hoàng Ân

+ Địa chỉ trụ sở: 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại: (84-8) 3825 0327

Fax: (84-8) 3827 0766

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312565742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/11/2013

+ Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng.

+ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: thi công xây lắp, thiết kế thi công hệ thống cấp thoát nước và hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình.

+ Tỷ lệ sở hữu của DECOFI: 100%

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản lượng sản phẩm; giá trị dịch vụ qua các năm:

Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty gồm: Tư vấn thiết kế; thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điện, điện lạnh, cơ sở hạ tầng, ...

Xưởng sản xuất kết cấu thép tại Bình Dương có công suất bình quân từ 2.500 tấn đến 3.000 tấn thép/năm.

Xưởng sản xuất lưới thép hàn các loại có công suất 300 tấn đến 400 tấn thép hàn/năm.

Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm:

Số liệu cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất đối với từng sản phẩm dịch vụ trong năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016.

Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT
1. Xây lắp	163.138	60,52%	216.367	69,37%	155.256	80,79%
2. Cơ khí kết cấu thép	47.895	17,77%	55.031	17,64%	19.216	10,00%
3. HT Điện	31.212	11,57%	30.543	9,79%	10.065	5,24%
4. Lưới thép hàn	1.379	0,51%	3.588	1,15%	700	0,37%
5. Cấp thoát nước	22.291	8,27%	4.584	1,47%	1.489	0,77%
6. PCCC	3.667	1,36%	1.811	0,58%	5.432	2,83%
Tổng	269.582	100%	311.924	100%	192.158	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập

Lưu ý: Doanh thu dịch vụ vận chuyển được phân bổ và hạch toán tương ứng vào doanh thu của từng hạng mục nêu trên.

Doanh thu từ xây lắp luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty và có xu hướng tăng qua các năm (từ trên 60% năm 2014 tăng lên hơn 80% trong 6 tháng đầu năm 2016). Doanh thu của các hạng mục khác như: cơ khí kết cấu thép và hệ thống điện chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 và thứ 3 trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Cả 2 hạng mục này đều giảm tỷ trọng trong khoảng thời gian từ 2014 đến 2016. Trong đó, tỉ trọng của doanh thu từ cơ khí kết cấu thép giảm từ 17,77% trong năm 2014 về khoảng 10% trong 6 tháng đầu năm 2016. Tỉ trọng doanh thu của hạng mục hệ thống điện giảm từ 11,57% trong năm 2014 về 9,79% trong năm 2015 và 5,24% trong 6 tháng đầu năm 2016.

Các công trình cấp thoát nước là công trình sử dụng lâu dài và phải có thiết kế phù hợp với thời gian sử dụng bền lâu nên doanh thu phát sinh từ việc thực hiện các công trình cấp thoát nước này là không thường xuyên. Vì vậy tỉ trọng đóng góp của việc thi công công trình cấp thoát nước giảm từ 8,27% trong năm 2014 xuống còn 1,47% trong năm 2015 và 0,77% trong 6 tháng đầu năm 2016. Ngoài ra, tỉ trọng doanh thu của các lĩnh vực lưới thép hàn và phòng cháy chữa cháy tuy có biến động nhưng không đáng kể.

5.2 Nguyên vật liệu

Nguồn vật liệu chủ yếu của Công ty: bê tông, cốt thép, sắt hình, tole lợp, cát đá, xi măng, gạch ốp lát.

Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu của DECOFI là những nhà cung cấp lớn trong nước, có uy tín trên thị trường ngành vật liệu xây dựng. Công ty đã thiết lập được quan hệ đối tác chiến lược, cam kết chất lượng nguyên vật liệu, hỗ trợ giá tốt nhất theo tình hình thị trường, trên cơ sở hợp tác lâu dài và đôi bên cùng có lợi.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành công trình. Giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận Công ty, do:

- Giá nguyên vật liệu tăng làm tăng chi phí đầu tư, nhà đầu tư tạm dừng triển khai dự án, thị trường ngành xây dựng bị thu hẹp, cạnh tranh giữa các Công ty xây dựng trở nên gay gắt, sẽ làm giảm doanh thu.
- Giá nguyên vật liệu tăng làm tăng chi phí đối với các công trình đã nhận thầu làm giảm lợi nhuận và có thể thua lỗ

5.3 Chi phí sản xuất, kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT
1. Giá vốn hàng bán	233.780	86,72%	275.729	88,40%	172.188	89,61%
2. Chi phí tài chính	681	0,25%	3.629	1,16%	1.834	0,95%

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT
3. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
4. Chi phí QLDN	26.922	9,99%	28.393	9,10%	14.313	7,45%
Tổng cộng	261.383	96,96%	307.751	98,66%	188.335	98,01%
Doanh thu thuần	269.582		311.924		192.158	

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập

Do tình hình kinh tế khó khăn nên nhiều chủ đầu tư đã hạn chế xây dựng thêm nhà xưởng, vì vậy hợp đồng xây dựng của Công ty cũng ít dần. Trong khi đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đã khiến cho việc cạnh tranh của Công ty càng khó khăn hơn. Công ty đã phải có những chính sách ưu đãi, cạnh tranh về giá để có thêm các hợp đồng xây dựng mới. Điều này khiến cho tỉ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty tăng từ 86,72% trong năm 2014 lên 88,4% trong năm 2015 và 89,61% trong 6 tháng đầu năm 2016.

Trong năm 2015, Công ty tăng cường vay nợ ngắn hạn ngân hàng để mua vật tư thực hiện các công trình mà Công ty đã ký hợp đồng, điều này khiến cho chi phí tài chính của công ty tăng từ 681 triệu đồng trong năm 2014 lên hơn 3,6 tỷ đồng trong năm 2015.

Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng nhẹ từ gần 27 tỷ trong năm 2014 lên hơn 28 tỷ trong năm 2015. Tuy nhiên, nếu xét tỷ trọng của chi phí này so với doanh thu thuần qua các năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 thì tỷ trọng của nhóm chi phí này lại giảm do tốc độ tăng trưởng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng chi phí.

5.4 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo Công ty đã được đăng ký bản quyền:



“Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa” số 57960 cấp theo Quyết định số A7588/QĐ-ĐK ngày 18/10/2004 của Cục sở hữu trí tuệ

5.5 Các hợp đồng lớn đã ký kết và thực hiện gần đây:

STT	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Tổng giá trị
-----	-------------	-------------------	--------------

			(triệu đồng)
1	CHENG CHIA WOOD	Cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp Phú Chánh, Bình Dương nhiều giai đoạn	80.309
2	ĐIỆN TỬ VÀ NGŨ KIM RUIZHAN	Nhà xưởng và các hạng mục phụ	93.720
3	JOHNSON WOOD	Nhà xưởng và các hạng mục phụ	29.137
4	SUNG SHIN A	Nhà xưởng và các hạng mục phụ	55.573
5	LỤC SÂM - PHÚ NGUYỄN	Nhà xưởng và các hạng mục phụ	5.783
6	SANLIM FURNITURE	Nhà xưởng và các hạng mục phụ nhiều giai đoạn	183.136
7	QUỐC TẾ DI HÙNG	Nhà xưởng và các hạng mục phụ nhiều giai đoạn	32.110
8	QUỐC TẾ DI HÙNG	Giảng đường Đại học	37.676
9	TIMBERLAND	Nhà xưởng và các hạng mục phụ nhiều giai đoạn	168.841
10	ĐIỆN TỬ VÀ NGŨ KIM GEM	Nhà xưởng và các hạng mục phụ nhiều giai đoạn	55.680
11	RESOURCES	Nhà xưởng và các hạng mục phụ nhiều giai đoạn	46.314

Nguồn: Decofi

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% tăng giảm 2015/2014	6 tháng 2016
Tổng tài sản	177.014	158.730	11,51%	218.048
Vốn chủ sở hữu	83.494	86.514	(3,49%)	83.910
Doanh thu thuần	281.383	266.981	5,39%	186.704
Lợi nhuận thuần từ hđ sxkd	1.221	(2.967)	-	5.676
Lợi nhuận khác	1.635	8.841	(817,93)%	30
Lợi nhuận trước thuế	2.857	5.875	(51,38%)	5.707
Lợi nhuận sau thuế	2.545	4.565	(44,27%)	5.426
Giá trị sổ sách	17.107	17.726	(3,49%)	17.192

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2015 đã kiểm toán và BCTC công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2016

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% tăng giảm 2015/2014	6 tháng 2016
Tổng tài sản	191.130	166.069	15,09%	229.712
Vốn chủ sở hữu	88.765	88.658	0,12%	86.393
Doanh thu thuần	311.924	269.581	15,71%	192.158
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	4.553	8.555	(46,78%)	4.069
Lợi nhuận khác	3.367	353	853,82%	132
Lợi nhuận trước thuế	7.921	8.909	(11,09%)	4.202
Lợi nhuận sau thuế	6.122	6.932	(11,68%)	3.325
Trong đó:				
- LNST của cổ đông công ty mẹ	6.122	6.932	(11,68%)	3.325
- LNST của cổ đông thiểu số	0	0	-	0
Giá trị sổ sách	18.188	18.166	0,12%	17.701
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70,4%	79,71%		-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập của DECOFI

Doanh thu hợp nhất trong năm 2015 tăng 15,7% so với năm 2014, tuy nhiên do giá nhận thầu thấp, chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng làm cho lợi nhuận thuần hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 4 tỷ đồng (tương đương giảm 46,8 % so với năm 2014).

Cũng trong năm 2015, Công ty đã hoàn nhập khoản bảo hành công trình trị giá 3 tỷ đồng, kéo theo khoản mục Thu nhập khác cao gấp 7,6 lần năm 2014. Đây là khoản trích bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hết. Tuy đã được hoàn nhập khoản tiền bảo lãnh nêu trên nhưng tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2015 vẫn giảm gần 1 tỷ đồng so với năm 2014.

7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm

+ Thuận lợi:

- Công ty có những mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, nên có những điều kiện hết sức thuận lợi để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Công ty có chính sách thu hút những kiến trúc sư, kỹ sư và quản lý giỏi nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Công ty có hệ thống kiểm soát hiệu quả về chất lượng công trình, tiến độ thi công và nghiệm thu bàn giao thanh quyết toán công trình.

+ Thử thách:

- Khủng hoảng kinh tế vẫn còn kéo dài đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chủ đầu tư đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng và tiến độ thi công công trình, nhưng giá cả và phương thức thanh toán rất khắt khe, tạo áp lực không nhỏ lên chi phí đầu vào và thời hạn hoàn thành công trình của Công ty.
- Giá cả thị trường nguyên vật liệu biến động thất thường, chi phí nhân công ngày càng tăng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Với 26 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, chủ yếu là thiết kế, thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp cho các Chủ đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam tại các Khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và Tp Hồ Chí Minh, đặc biệt là các Chủ đầu tư Đài Loan, Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật Bản,... kinh doanh về giày, may mặc, chế biến gỗ,... Vì vậy, vị thế và uy tín của Công ty đã được thể hiện qua quá trình thiết kế thi công các dự án lớn và thương hiệu DECOFI rất có uy tín với các nhà đầu tư, điển hình là các dự án mà Công ty đã thực hiện dưới đây:

Hình ảnh một số công trình tiêu biểu đã hoàn thành:



Danh sách các dự án, và khách hàng tiêu biểu:

Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Ngành nghề	Công ty thực hiện
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Việt Nam	Tp HCM	Trường học	Thi công
City View 12 tầng	Singapore	Tp HCM	Văn phòng cho thuê	Thiết kế thi công
Phòng khám Columbia	Mỹ	Tp HCM	Phòng khám đa khoa quốc tế	Thiết kế thi công
Khách Sạn Mỹ Lệ	Việt Nam	Vũng Tàu	Khách Sạn	Thiết kế thi công
Sepzone Linh Trung	Liên doanh Trung Quốc	TpHCM	Các hạng mục trong Khu chế xuất	Thiết kế thi công
Trường Cao Đẳng nghề Đồng An	Việt Nam	Bình Dương	Trường dạy nghề	Thiết kế thi công
CT TNHH Phú Chánh	Đài Loan	Bình Dương	Khu công nghiệp	Thi công sơ sở hạ tầng
CT TNHH Freetrend VN	Đài Loan	Tp HCM	Giày thể thao	Thiết kế thi công
CT TNHH Green River Wood	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Timber Industries	Trung Quốc	Đồng Nai	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Jonhson Wood	Trung Quốc	Đồng Nai	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH T.O.C	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Sanlim Furniture	Indonesia	Đồng Nai	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH ShingMark Vina	Trung Quốc	Đồng Nai	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Dona Pacific	Đài Loan	Đồng Nai	Giày thể thao	Thi công
CT TNHH Đông Phương	Đài Loan	Đồng Nai	Giày thể thao	Thi công
CT TNHH Woodworth Wooden	Đài Loan	Tp HCM	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Esprinta VN	Đài Loan	Bình Dương	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH Ichihiro VN	Nhật Bản	Tây Ninh	Khăn tắm	Thiết kế thi công
CT TNHH Timberland	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công

Tóm tắt thông tin: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Ngành nghề	Công ty thực hiện
CT TNHH SuperGiant	Đài Loan	Tp HCM	Sản xuất bút bi	Thiết kế thi công
CT TNHH YuJin Vina	Hàn Quốc	Tp HCM	Kim loại	Thiết kế thi công
CT TNHH SungShin VN	Hồng Kông	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Kollan VN	Hồng Kông	Tp HCM	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH CharMing VN	Đài Loan	Tp HCM	Kim loại	Thiết kế thi công
CT TNHH Jey Shing VN	Đài Loan	Tp HCM	Giày thể thao	Thiết kế thi công
CT TNHH Theodore Alaexander	Liên doanh Mỹ, Anh, Ý	Tp HCM	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Domex	Đài Loan	Tp HCM	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH YouYou Wings	Nhật Bản	Tp HCM	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Sprinta	Đài Loan	Tp HCM	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Iwasaki	Nhật Bản	Tp HCM	Sản xuất găng tay	Thiết kế thi công
CT TNHH May mặc Kim Hồng	Đài Loan	Tp HCM	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH Sagawa Express	Liên doanh Hồng Kông, Nhật Bản	Tp HCM	Kho vận	Thiết kế thi công
CT TNHH Rinnai Việt Nam	Liên doanh Nhật Bản	Bình Dương	Kim loại	Thiết kế thi công
CT TNHH Green River Wood & Lumber (VN)	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Yang Cheng	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Green River	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Latitude Tree VN	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Di Hưng VN	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến nhôm	Thiết kế thi công
CT TNHH Vision International	Đài Loan	Bình Dương	Kim loại	Thi công

Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm	Ngành nghề	Công ty thực hiện
CT TNHH Grand Art Furniture	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Phú Nguyên	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Lục Sâm	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH Jifa S.OK	Trung Quốc	Tây Ninh	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH Best Base	Trung Quốc	Tây Ninh	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH Hailiang	Trung Quốc	Tây Ninh	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH Jong Jin VN	Trung Quốc	Tây Ninh	May mặc	Thiết kế thi công
CT TNHH Duy Hựng	Việt Nam	Bình Dương	Giày thể thao	Thiết kế thi công
CT TNHH Dinh Dưỡng Á Châu	Đài Loan	Đồng Nai	Chế biến thức ăn	Thiết kế thi công
CT TNHH RK Resources	Đài Loan	Bình Dương	Chế biến gỗ	Thiết kế thi công
CT TNHH RuiZhan	Đài Loan	Bình Dương	Ngũ kim	Thiết kế thi công
CT TNHH Ngũ Kim GEM	Đài Loan	Bình Dương	Ngũ kim	Thiết kế thi công

Nguồn: Decofi

8.2 Triển vọng phát triển của ngành, đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chính sách vĩ mô. Ngành xây dựng là ngành tạo ra nền tảng và hỗ trợ cho sự phát triển của các ngành khác trong nền kinh tế và phụ thuộc vào tốc độ đô thị hóa, lãi suất cho vay và lạm phát, trong đó các công trình dân dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá trị của ngành. Chính phủ luôn duy trì một mức giải ngân nhất định vào lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng.

Đặc biệt, thị trường xây dựng công nghiệp lại phụ thuộc rất lớn vào lượng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện nay còn nhiều khó khăn, tuy nhiên các quốc gia có vốn đầu tư lớn vào Việt Nam vẫn đang trên đà hồi phục nên triển vọng thu hút vốn vào Việt Nam rất khả quan. Sự chuyển dịch các nhà máy của các tập đoàn lớn từ các

Quốc gia trong khu vực qua Việt Nam có chiều hướng gia tăng, bên cạnh đó các nỗ lực cải cách hành chính và môi trường kinh doanh của Việt Nam hiện nay sẽ góp phần không nhỏ hỗ trợ thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Chính vì vậy, thị trường xây dựng còn nhiều cơ hội để phát triển, nhu cầu thiết kế thi công xây dựng các công trình sẽ còn tăng mạnh trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu người lao động và mức lương bình quân

Nội dung	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Đại học, trên Đại học	69	62,16%	74	59,20%	73	57,03%
Cao đẳng	6	5,41%	8	6,40%	9	7,03%
Trung cấp	8	7,21%	9	7,20%	11	8,59%
Sơ cấp	14	12,61%	19	15,20%	19	14,84%
CN kỹ thuật khác	14	12,61%	15	12,00%	16	12,50%
Tổng số	111	100,00%	125	100,00%	128	100,00%
HĐ không xác định thời hạn	91	81,98%	93	74,40%	93	72,66%
HĐ có thời hạn	20	18,02%	32	25,60%	35	27,34%
Mức lương BQ/người/năm	9.005.000		9.980.000		11.059.000	

Nguồn: Decofi

9.1 Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Công ty luôn coi trọng và quản lý nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, chuyên nghiệp và phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty trong từng thời điểm. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn được áp dụng cho những công việc thường xuyên, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao, kinh nghiệm chuyên sâu và sẽ phải được đào tạo kỹ. Đối với các công việc lao động phổ thông, dễ tuyển dụng, thay thế.... Công ty sử dụng lao động ngắn hạn tại địa phương nơi thi công theo công việc, thời vụ. Công ty có các quy chế quản lý nội bộ và được hiệu chỉnh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

9.2 Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Công ty có quy chế trả lương, thang bảng lương đăng ký với Sở lao động thương binh và xã hội Tp.HCM trước khi áp dụng, phù hợp với các quy định hiện hành về lao động và tiền lương đối với người lao động.

Căn cứ vào đóng góp và hiệu quả công việc của người lao động, Công ty phối hợp với Công đoàn để có các hình thức khen thưởng động viên kịp thời như: thưởng từ Quỹ lương theo doanh thu và hiệu quả thực hiện từng kỳ, thưởng từ Quỹ khen thưởng trong các dịp Lễ, Tết,... tổ chức tham quan dã ngoại nhằm động viên và tạo sự gắn bó, đoàn kết giữa các thành viên trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Trong các năm qua, Công ty thực hiện trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và kế hoạch, chiến lược đầu tư kinh doanh của Công ty.

Cổ tức đã chi trả qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2014	10%	Tiền mặt
2015	10%	Tiền mặt

Nguồn: Decofi

Đến nay, công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức các năm 2014 và 2015 cho cổ đông. Riêng năm 2016, công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

+ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm các tài sản cố định. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Việc trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo đúng quy định và khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao của từng loại tài sản được thực hiện theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc, thiết bị	10 – 20
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Quyền sử dụng đất	05 – 49
Phần mềm máy tính	10

+ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đối với khách hàng và nợ vay Ngân hàng, chưa từng có tình trạng quá hạn thanh toán đối với các khoản nợ.

+ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định.

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại 31/12/2014, 31/12/2015 và 30/06/2016:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế GTGT	5.002	3.135	2.255
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.583	1.009	560
3	Thuế thu nhập cá nhân	24	28	-11
	Tổng cộng	6.609	4.172	2.804

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập

+ Các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng điều lệ Công ty và theo luật định. Cụ thể, các quỹ của công ty tại thời điểm cuối năm 2014, 2015 và 30/06/2016 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Diễn giải	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	33.144	34.156	34.479
2	Quỹ khen thưởng PL	145	521	700
	Tổng cộng	33.289	34.677	35.179

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập

+ Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21.487	36.285	34.314
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	297	186
	Tổng cộng	21.487	36.582	34.500

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016

+ Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I.	Các khoản phải thu ngắn hạn	76.380	92.449	114.341
1	Phải thu khách hàng	75.179	92.791	106.156
2	Trả trước người bán	2.909	484	3.542
3	Phải thu nội bộ	0	0	0
4	Các khoản thu ngắn hạn khác	135	1.017	6.486
5	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.843	-1.843	-1.843
II.	Các khoản phải thu dài hạn	35	35	35
1	Phải thu dài hạn khác	35	35	35
	Tổng cộng	76.415	92.484	114.376

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập

Tính đến thời điểm 30/06/2016, Công ty có khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 1,8 tỷ đồng. Đây là khoản phải thu khó đòi của 2 khách hàng, cụ thể: Cty TNHH Grand Art VN với số tiền 1.684.544.692 đồng (từ năm 2005) và Cty TNHH Quint Major Industrial VN với số tiền 158.753.385 đồng (từ năm 2007)

Cả 2 khoản trên đều không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Nợ ngắn hạn	77.441	102.068	143.132
1.1	Vay và nợ ngắn hạn	21.487	36.285	34.314
1.2	Phải trả người bán	32.024	30.384	36.511
1.3	Người mua trả trước	-	-	7.128
1.4	Thuế và các khoản phải nộp	6.609	4.172	2.816

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
	Nhà nước			
1.5	Phải trả người lao động	2.483	3.011	1.687
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.822	4.041	3.963
1.7	Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-
1.8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	-	-	-
1.9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	6.196	19.513	49.980
1.10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.645	4.140	6.032
1.11	Quỹ khen thưởng Phúc lợi	145	521	700
2	Nợ dài hạn	-	297	186
2.1	Phải trả dài hạn khác	-	-	
2.2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	297	186
	Tổng cộng	77.411	102.364	143.318

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 tự lập

Với đặc thù là ngành xây dựng nên khi ký kết các hợp đồng thực hiện công trình, Công ty sẽ được các đối tác cho ứng trước một phần giá trị của các hợp đồng này. Cộng thêm việc doanh thu của các năm đều tăng do Công ty có thêm những đối tác và các công trình mới. Vì vậy, khoản mục phải trả phải nộp ngắn hạn khác qua các năm đều có sự gia tăng. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2014 số dư này là hơn 6 tỷ đồng và tăng lên hơn 19,5 tỷ đồng vào cuối năm 2015. Tại thời điểm 30/06/2016 số dư này là gần 50 tỷ đồng.

Khi thực hiện các công trình, Công ty cũng sẽ bảo hành cho các công trình đó. Khoản dự phòng phải trả ngắn hạn là khoản dự phòng bảo hành đối với các công trình xây dựng mà Công ty đã thực hiện. Số dư của khoản mục này tại thời điểm 31/12/2015 là hơn 4,1 tỷ đồng và tại thời điểm 30/06/2016 là hơn 6 tỷ đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: không có

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Công ty hiện chỉ có các khoản đầu tư vào công ty con đã được trình bày tại mục II.4.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
I. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.65	1.48
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.27	1.11
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.47	0.53
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0.87	1.15
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	9,92	8,22
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	lần	1,83	1,75
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,57	1,96
Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân	%	8,13	6,90
Hệ số LNST/Tổng TS bình quân	%	4,71	3,43
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,17	1,46

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của công ty như khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này vẫn lớn hơn 1 và vì vậy công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán của mình.

Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 0,47 lần vào cuối năm 2014 lên 0,53 lần vào cuối năm 2015. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng từ 0,87 lần cuối năm 2014 lên đến 1,15 lần vào thời điểm cuối năm 2015. Điều này chủ yếu là do công ty tăng cường vay và thuê tài chính ngắn hạn.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng có xu hướng giảm chủ yếu do lợi nhuận của công ty bị ảnh hưởng bởi chi phí tài chính phát sinh từ các khoản vay và thuê tài chính ngắn hạn.

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến 31/12/2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Gía trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	51.473	31.185	60,59%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	27.232	17.101	62,8%
1.2	Máy móc, thiết bị	13.063	8.348	63,91%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
1.3	Phương tiện vận tải	10.445	5.564	53,27%
1.4	Thiết bị, dụng cụ	733	172	23,47%
2	Tài sản vô hình	10.967	8.893	81,1%
2.1	Quyền sử dụng đất	10.793	8.766	81,22%
2.2	Phần mềm	174	127	72,99%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán

Bất động sản Công ty đang sở hữu:

Hiện tại công ty đang sử dụng các bất động sản như sau:

Tên Công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng	Tình trạng
Nhà làm việc 5 tầng	28 Mạc Đĩnh chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM	1.236,18 m ²	Đất thuê của NN, nhà 5 tầng Công ty xây
Nhà kho Củ chi	Sông Lu, xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, TP.HCM	5.185 m ²	Đất thuê – Thời hạn thuê đến 24/06/2049
Nhà xưởng và các hạng mục	Đường ĐH 423, Khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	40.408 m ²	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng 1 lần. Thời hạn thuê đến 25/12/2056

Nguồn: Decofi

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng bên dưới tổng hợp một số chỉ tiêu kế hoạch của năm 2016. Đây là số liệu hợp nhất của toàn Công ty. Hiện Công ty chưa có kế hoạch năm 2017, dự kiến HĐQT Công ty sẽ xây dựng kế hoạch năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	
				Giá trị	% tăng so với TH2015
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	48.805	48.805	
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	311.924	350.000	12,21%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.122	6.500	6,16%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,96	1,86	
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,55	13,32	
6	Cổ tức	%	10	8 - 10	

Kết quả hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 so với kế hoạch năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	
				Giá trị	% so với KH
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	350.000	192.158	54,90%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.500	3.325	51,15%

Nguồn: Decofi

Nhìn chung 6 tháng đầu năm Công ty đã đạt được hơn 50% kế hoạch năm 2016. Dựa trên việc thực hiện các chỉ tiêu đề ra ở các năm trước thì việc hoàn thành kế hoạch năm 2016 là khả thi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện

Không có

15. Chiến lược định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: tận dụng tối đa tiềm lực sẵn có của Công ty, từng bước kiện toàn và vận hành bộ máy quản lý, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe của Chủ đầu tư: giảm giá thành, đẩy nhanh tiến độ thi công và quản lý tốt chất lượng công trình. Trong giai đoạn kinh tế còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh của các công ty cùng ngành cũng như các công trình xây dựng mới không có nhiều nên thị phần khó có thể ổn định. Tuy nhiên, Công ty vẫn cố gắng sử dụng tất cả các nguồn lực của mình để đạt được kế hoạch kinh doanh được đề ra mỗi năm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty: đầu tư máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và tạo điều kiện cho người lao động học hỏi và sáng tạo, phát huy hết năng lực của mình từ khâu thiết kế đến thi công, từng bước giảm sử dụng nhân công thủ công bằng cách cơ giới hóa, cơ khí hóa từng công đoạn thi công để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: luôn luôn giữ uy tín với nhà đầu tư trong từng hợp đồng giao nhận thầu thiết kế thi công, mọi quyết định đầu tư đến điều hành sản xuất kinh doanh phải cân nhắc trên cơ sở an toàn vốn cho cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người lao động và tích lũy để Công ty ngày càng phát triển.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Đăng Phan	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
2	Ông Lê Chí Chuân	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Lữ Đình Huệ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Lê Đăng Chí Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Đình Xuân Gạch	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Hoàng Vũ Nhân	Phó Tổng Giám đốc	
7	Ông Nguyễn Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	
8	Bà Nguyễn Trúc Mai	Kế toán trưởng	
9	Ông Huỳnh Đức Phát	Trưởng Ban Kiểm soát	
10	Ông Lê Trung Hiếu	Thành viên Ban kiểm soát	
11	Bà Hoàng Thị Minh Bắc	Thành viên Ban kiểm soát	

2. Sơ yếu lý lịch từng thành viên

2.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1.1 Ông Trần Đăng Phan - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 10 - 08 - 1956
- Nơi sinh : Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Quê quán : Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 021862006 - Cấp ngày : 20-10-2011 - Nơi cấp : CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú : 400/3B Ngô Gia Tự, P4, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh.

Tóm tắt thông tin: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 10/10 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng (Kết cấu công trình)
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
01/1979 – 05/1990	Công tác tại Viện Quy hoạch và thiết kế tổng hợp (nay là Công ty Tư vấn xây dựng tổng hợp) – Bộ Xây dựng tại Tp.HCM.
06/1990 – 09/1990	Công tác tại Xí nghiệp Khảo sát thiết kế và xây dựng Dầu tầm thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Dầu tầm tư VN – Bộ NN và phát triển nông thôn
10/1990 – 12/1992	Xưởng trưởng, Trưởng phòng Kỹ thuật thi công Công ty Khảo sát thiết kế và xây dựng Dầu tầm thuộc Liên hiệp các XN Dầu tầm tư VN – Bộ NN và phát triển nông thôn.
12/1992 – 08/2001	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
09/2001 – 07/2003	Giám đốc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
08/2003 – 03/2007	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
04/2007 – 12/2013	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
Từ 01/2014 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc .
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 264.493 cổ phần, chiếm 5,42% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 264.493 cổ phần, chiếm 5,42% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.1.2 Ông Lê Chí Chuân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 06 - 04 - 1958
- Nơi sinh : Thừa Thiên – Huế.

Tóm tắt thông tin: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

- Quê quán : Phường Trung Tích, Thành Nội Huế.
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020137270 - Cấp ngày : 23-08-2002 - Nơi cấp: CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú : 127/143 Điện Biên Phủ, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
01/1982 – 06/1990	Phó Ban quản lý công trình XNLH Giồng Gia Cầm I thuộc Liên Hiệp các Xí nghiệp Giồng Gia Cầm Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.
07/1990 – 06/1995	Xưởng phó, Phó phòng Kinh tế, Đội trưởng Đội xây dựng số 1 thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
06/1995 – 07/2003	Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 1 thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
08/2003 – 04/2005	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Trung tâm Xây dựng số 1 – Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
05/2005 – 12/2013	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1
01/2014 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Phúc An Thịnh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Phúc An Thịnh
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 611.838 cổ phần, chiếm 12,54% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 611.838 cổ phần, chiếm 12,54% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 298.053 cổ phần.

ST T	Quan hệ	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu
1	Em	Lê Chí Trung	021 564 741	14/06/2004	CA.HCM	68.407	1,40%

Tóm tắt thông tin: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

2	Em	Lê Thị Nguyệt Anh	022 595 136	14/06/2004	CA.HCM	45.379	0,93%
3	Em	Lê Thị Trâm Anh	020 556 969	25/03/2003	CA.HCM	184.267	3,78%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.1.3 Ông Lữ Đình Huệ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 10/10/1966
- Nơi sinh : Xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
- Quê quán : Xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024 080 946 - Cấp ngày : 04/05/2009 - Nơi cấp : CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú : 22 Tầng 1, Nguyễn Trãi, P.Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
10/1990 – 02/1992	Phó Kế toán trưởng Xí nghiệp Khảo sát thiết kế và xây dựng Dầu tằm thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Dầu tằm tư VN – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
03/1992 – 01/1995	Phó Kế toán trưởng Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
02/1995 – 07/2003	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư, Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
08/2003 – 04/2005	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Trung tâm Tài chính Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
05/2005 – đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 104.769 cổ phần, chiếm 2,15% vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 104.769 cổ phần, chiếm 2,15% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.1.4 Ông Lê Đăng Chí Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam - Ngày sinh: 22 - 08 - 1955
- Nơi sinh : Thành phố Cần Thơ - Quê quán : Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020 014 476 - Cấp ngày : 25-11-2002 - Nơi cấp: CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 601/23 Cách Mạng Tháng Tám, P15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kỹ thuật Điện.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
10/1976 – 5/1990	Công tác tại Viện Quy hoạch và thiết kế tổng hợp (nay là Công ty Tư vấn xây dựng tổng hợp) – Bộ Xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh.
06/1990 – 10/1990	Đội trưởng Đội xây dựng Điện Xí nghiệp Khảo sát thiết kế và xây dựng Dầu tầm thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Dầu tầm tư VN – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
11/1990 – 08/1997	Đội trưởng Đội xây dựng Điện thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
09/1997 – 07/2003	Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng Điện thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ NN và phát triển nông thôn.
08/2003 – 04/2005	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Trung tâm Xây dựng số 3 – Công ty CP. Xây dựng và Thiết kế số 1.
05/2005 – 06/2012	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1
07/2012 – 03/2014	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 Chủ tịch Công ty TNHH MTV XD & Kết cấu thép Hưng Phú

04/2014 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng & Kết cấu thép Hưng Phú Giám đốc Chi nhánh Bình Dương Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thiết kế Số 1
-----------------	---

- Chức vụ hiện nay tại Công ty:

- + Thành viên HĐQT
- + Phó Tổng Giám đốc
- + Giám đốc Chi nhánh Bình Dương

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng & Kết cấu thép Hưng Phú

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 553.365 cổ phần, chiếm 11,34% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 553.365 cổ phần, chiếm 11,34% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.

- Các khoản nợ đối với Công ty : không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không

- Hành vi vi phạm pháp luật : không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.1.5 Ông Đinh Xuân Gạch - Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 10 - 01 - 1956

- Nơi sinh : Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Quê quán : Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 023 326 172 - Cấp ngày : 17/04/2008 - Nơi cấp: CA.TPHCM

- Địa chỉ thường trú : 1506 IPT số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q1, Tp.Hồ Chí Minh

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276

- Trình độ văn hóa : 10/10 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cấp thoát nước

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
11/1981 – 03/1989	Công tác quản lý lao động tại một số công ty tại Tiệp Khắc.

04/1989 – 11/1992	Công tác tại Cục Quốc tế về lao động.
12/1992 – 08/1997	Đội phó Đội Xây dựng nước Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
09/1997 – 07/2003	Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng Cấp thoát nước thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ NN và PTNT.
08/2003- 12/2013	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Xây dựng số 2 – Công ty CP.Xây dựng và Thiết kế số 1
01/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV XD DECOFI-Hoàng Ân

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV XD DECOFI – Hoàng Ân
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 308.715 cổ phần, chiếm 6,33% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 308.715 cổ phần, chiếm 6,33% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

2.2.1 Ông Trần Đăng Phan - Tổng Giám đốc (như mục 2.1.1 khoản 2, chương III)

2.2.2 Ông Lê Chí Chuân - Phó Tổng Giám đốc (như mục 2.1.2 khoản 2, chương III)

2.2.3 Ông Lữ Đình Huệ - Phó Tổng Giám đốc (như mục 2.1.3 khoản 2, chương III)

2.2.4 Ông Hoàng Vũ Nhân - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 07 - 11 - 1956
- Nơi sinh : Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
- Quê quán : Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh

Tóm tắt thông tin: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

- Số CMND : 020 020 992 - Cấp ngày : 11/11/2011 - Nơi cấp: CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 12/11 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Đa Kao, Q1, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 10/10 - Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cấp thoát nước.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
09/1976 – 06/1985	Công tác tại Viện Quy hoạch và thiết kế tổng hợp (nay là Công ty Tư vấn xây dựng tổng hợp) – Bộ Xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh.
07/1985 – 05/1992	Kỹ thuật viên, Đội trưởng Đội Xây dựng Công ty công trình công cộng Đồ Sơn – Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng.
06/1992 – 08/1997	Đội trưởng Đội Xây dựng nước thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
09/1997 – 07/2003	Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng cấp thoát nước thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ NN và phát triển nông thôn.
08/2003 – 04/2005	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Trung tâm Xây dựng số 2 – Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
05/2005 – 12/2013	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.
01/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV XD DECOFI-Hoàng Ân

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV XD DECOFI – Hoàng Ân
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 531.373 cổ phần, chiếm 10,89% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 531.373 cổ phần, chiếm 10,89% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.2.5 Ông Nguyễn Hoài Nam - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 30-08-1957
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : xã Điện Hòa, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020 604 218 - Cấp ngày : 03/12/2011 - Nơi cấp : CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú: 11 Nguyễn Du, P.Bến Nghé, Q1, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 10/10 - Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
07/1981 – 07/1991	Công tác tại Viện Quy hoạch và thiết kế tổng hợp (nay là Công ty Tư vấn xây dựng tổng hợp) – Bộ Xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh.
08/1991 – 05/1994	Công tác tại Xí nghiệp khảo sát thiết kế và xây dựng dẫu tầm
01/1997 – 07/2003	Xí nghiệp khảo sát thiết kế thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
08/2003 – 12/2005	Phó giám đốc Trung tâm đầu tư và Tư vấn xây dựng thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.
05/2005 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.2.6 Bà Nguyễn Trúc Mai - Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ - Ngày sinh : 26 - 04 - 1968
- Nơi sinh : Thị xã Tân An, tỉnh Long An.

- Quê quán : Xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024 291 238 - Cấp ngày : 16-09-2004 - Nơi cấp : CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú : 611/57E Điện Biên Phủ, P.1, Q.3, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
06/1992 – 05/1995	Kế toán viên công tác tại xưởng Thiết kế thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ NN và phát triển nông thôn.
06/1995 – 07/2003	Phó kế toán trưởng Xí nghiệp Khảo sát thiết kế xây dựng thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
08/2003 – 11/2005	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.
11/2005 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 16.701 cổ phần, chiếm 0.34% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 16.701 cổ phần, chiếm 0.34% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.3 Ban kiểm soát

2.3.1 Ông Huỳnh Đức Phát - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Giới tính : Nam Ngày sinh : 19/02/1973
- Nơi sinh : Trà Vinh Quê quán : Trà Vinh
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024189302 Cấp ngày: 22/01/2008 Nơi cấp : Công An TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : 162/1/5 Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Tóm tắt thông tin: Công Ty Cổ Phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 0932664142
- Trình độ văn hóa : 12/12 Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1997 – 2003	Nhân viên kế toán Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1– Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2003 – 2014	Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1
2014 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát .
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 8.294 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 8.294 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.3.2 Ông Lê Trung Hiếu - Thành viên Ban Kiểm Soát

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 22 - 05 - 1956
- Nơi sinh : Xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- Quê quán : Xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 020 610 332 - Cấp ngày : 04-06-2010 - Nơi cấp: CA.TPHCM
- Địa chỉ thường trú : 11 Nguyễn Du, P.Bến Nghé, Q1, TP.Hồ Chí Minh.
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08.3823.0276
- Trình độ văn hóa : 10/10 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
06/1977 – 06/1991	Kỹ thuật viên, Phó phòng phụ trách đội phó Đội khảo sát; cán bộ phòng Tổ chức Viện Quy hoạch và thiết kế tổng hợp (nay là Công ty Tư vấn xây dựng tổng hợp) – Bộ Xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh.

07/1991 – 07/2003	Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Quản trị Nhân sự Công ty Xây dựng và thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
08/2003 – 04/2014	Trưởng Ban Kiểm soát; Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.
05/2014 đến nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Xây dựng và thiết kế số 1.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.854 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 7.854 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: không.

- Các khoản nợ đối với Công ty : không

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : không

- Hành vi vi phạm pháp luật : không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.3.3 Bà Hoàng Thị Minh Bắc - Thành viên Ban Kiểm Soát

- Giới tính : Nữ - Ngày sinh : 26/11/1974

- Nơi sinh : Sóc Sơn – Hà Nội - Quê quán : Văn Quan – Lạng Sơn

- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Tày

- Số CMND : 023420389 - Cấp ngày : 06/09/2007 - Nơi cấp : Tp. HCM

- Địa chỉ thường trú : 29/3 Nguyễn Văn Thủ, P.Đakao, Q1, Tp.HCM

- Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 08 38 292208

- Trình độ văn hóa : 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1998-2003	Nhân viên kế toán Xí nghiệp xây dựng số 1 thuộc Công ty Xây dựng và Thiết kế số 1 – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
2003-2013	Nhân viên kế toán Trung tâm xây dựng số 1 – Công ty Cổ phần xây dựng & thiết kế số 1 (DECOFI)
2014 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế Số 1

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 34.898 cổ phần, chiếm 0,72% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 34.898 cổ phần, chiếm 0,72% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 42.438 cổ phần.

STT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tỉ lệ CP sở hữu
1	Mẹ	Nguyễn Thị Định	024718375	27/04/2007	Tp.HCM	4.738	0,1%
2	Chồng	Tạ Chí Dũng	024449609	10/01/2006	Tp.HCM	37.700	0,77%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

2.4 Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung, hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp.

Công ty đang thực hiện soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị nội bộ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp trong Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

IV. PHỤ LỤC

- Bản sao y hợp lệ Giấy CNĐKKD lần thứ 6 ngày 30/06/2016.
- Báo cáo kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 (Công ty mẹ và hợp nhất).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1

CT HĐQT KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN ĐĂNG PHAN

HUỖNH ĐỨC PHÁT

NGUYỄN TRÚC MAI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



VÔ HỮU TUẤN